



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG BÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/NQ-HĐND

Mường Bú, ngày 14 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG BÚ
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 4125/STC-THQH ngày 15/10/2025 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 -2030.

Xét Tờ trình số 866/TTr-UBND ngày 12/3/2026 của UBND xã về dự thảo Nghị quyết của HĐND xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-KTNS ngày 13/3/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Mục tiêu

Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương để phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp hàng hóa, dịch vụ, du lịch cộng đồng bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng xã Mường Bú đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030: 20 chỉ tiêu (Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Lĩnh vực kinh tế

2.1.1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp

Khai thác các tiềm năng, lợi thế về điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, hồ thủy điện để hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ổn định, vùng phát triển sản xuất tập trung. Phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng gia trại, trang trại để khai thác và phát triển các giống bò địa phương, đàn Lợn đen bản địa, lợn nái; phát triển gia cầm theo phương thức thâm canh, chuyên canh trong trường trại. Thu hút đầu tư, thành lập các Hợp tác xã chăn nuôi tập trung.

Rà soát đánh giá thực trạng các vùng sản xuất nông nghiệp, quy hoạch các vùng sản xuất tập trung. Áp dụng các hình thức tập trung ruộng đất, thu hồi đất đã giao cho các công ty, đơn vị sản xuất nông nghiệp không hiệu quả hoặc chưa sử dụng để giao cho các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư có nhu cầu.

Tranh thủ tối đa nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, kết hợp với huy động các nguồn lực trong nhân dân và thực hiện lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn để triển khai thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi trang trại tập trung.

Tập trung phát triển diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế cao gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi sản phẩm. Xây dựng và hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hướng dẫn ghép, cải tạo vườn tạp cây ăn quả và kỹ thuật trồng mới, mở rộng diện tích cây ăn quả. Khuyến khích các nhà đầu tư phát triển các loại dược liệu tại các vùng có điều kiện phù hợp.

Mở rộng các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, vùng chuyên canh hàng hóa, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu; hình thành các trang trại của nông dân và doanh nghiệp; các mối liên kết nông nghiệp và dịch vụ trên địa bàn. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại, phát triển các hình thức hợp tác ở nông thôn; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, xây dựng các chuỗi liên kết, truy xuất nguồn gốc nông sản.

Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng công tác khuyến nông, triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất mới có hiệu quả cao vào sản xuất. Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức liên kết hợp tác, liên kết tổ chức sản xuất gắn với chế biến sâu, xây dựng quảng bá thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giữa người sản xuất, các trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp. Tăng cường triển khai các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo quy trình GAP, để nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, duy trì, bảo vệ, khai thác có hiệu quả diện tích cây cao su hiện có, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ. Chỉ đạo rà soát diện tích đất lâm nghiệp, đất dốc đang trồng cây hàng năm kém hiệu quả; xây dựng kế hoạch khoanh nuôi bảo vệ tái sinh rừng, kế hoạch trồng rừng tập trung, trồng rừng thay thế. Nâng cao chất lượng trồng rừng.

2.1.2. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tập trung phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp; phát triển điện năng lượng mặt trời; sản phẩm cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng và sản phẩm thủ công khác; sản xuất vật liệu xây dựng gạch không nung đã được công bố hợp chuẩn, hợp quy; khai thác vật liệu đá, cát sỏi.

Duy trì, phát huy hiệu quả các công trình thủy điện trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển điện năng lượng mặt trời, điện gió, xây dựng các nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp. Chú trọng chế biến các sản phẩm từ quả chuối, phát triển công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

Thực hiện công tác khuyến công, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển các làng nghề, các ngành nghề thủ công mới, thủ công truyền thống ở các vùng nông thôn.

Tăng cường sự hỗ trợ của Nhà nước trong xây dựng, quảng bá thương hiệu, hỗ trợ tài chính, tín dụng, khoa học, công nghệ, phát triển vùng nguyên liệu và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ đào tạo nghề; thực hiện chính sách hỗ trợ các vùng nguyên liệu về giống, kỹ thuật và hỗ trợ máy móc theo chương trình khuyến công (đối với công nghiệp chế biến nông, lâm sản).

Đẩy mạnh phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng về giao thông, thủy lợi, điện nước sinh hoạt, các công trình giáo dục, y tế, phúc lợi công cộng; thực hiện tốt các giải pháp về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của phát triển bền vững tạo điều kiện cho hoạt động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển.

2.1.3. Phát triển thương mại - dịch vụ

Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng ngành thương mại, dịch vụ; đẩy mạnh xã hội hóa các loại hình thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp và tiêu thụ sản phẩm, du lịch trải nghiệm. Phát triển du lịch gắn với sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; mở rộng và phát triển mạng lưới dịch vụ trên địa bàn các bản.

Mở rộng, phát triển mạng lưới thương mại - dịch vụ; đầu tư xây hệ thống các chợ trung tâm, chợ ven sông. Tiếp tục nâng cấp và xây dựng mới hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là hệ thống giao thông, tạo thuận lợi cho phát triển các dịch vụ vận tải, nghỉ dưỡng, ẩm thực. Bố trí lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn và tạo điều kiện để thu hút nhà đầu tư triển khai và đưa vào khai thác các dự án phát triển du lịch, các dự án thương mại, dịch vụ.

Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng trong việc lưu thông, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm chế biến từ hoạt động sản xuất nông nghiệp; tổ chức hội chợ giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, giới thiệu sản phẩm và đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, dịch vụ.

Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nhất là các hàng hoá tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân; khuyến khích, thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông, dịch vụ ăn uống, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng,

tham quan; chú trọng phát triển dịch vụ y tế, tư vấn; phát triển mạnh các dịch vụ phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp và đời sống ở nông thôn.

Tăng cường quảng bá giới thiệu các sản phẩm, xúc tiến thương mại, du lịch, tìm kiếm thị trường; xây dựng trung tâm giới thiệu, bán các sản phẩm nông nghiệp an toàn, hữu cơ, các sản phẩm OCOP tại khu vực trung tâm xã.

Xây dựng các chợ trung tâm xã, cụm xã (Tạ Bú cũ, Mường Chùm cũ); công viên, khu vui chơi tại trung tâm xã. Phát triển khu du lịch trải nghiệm săn mây tại các bản vùng cao.

2.1.4. Tài chính, ngân sách

Quản lý, khai thác có hiệu quả mọi nguồn thu, phân đầu tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công; đẩy mạnh thực hành, tiết kiệm chống lãng phí. Quản lý chi ngân sách theo Luật, tiết kiệm triệt để, hiệu quả, cân đối chi cho đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; giải ngân thanh toán kịp thời các chương trình dự án, các chương trình mục tiêu.

Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, để chủ động nguồn vốn cho vay, ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn, xoá đói giảm nghèo.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; đôn đốc thu nộp các khoản nợ đọng thuế và các khoản phải nộp khác của doanh nghiệp. Nuôi dưỡng các nguồn thu, nhất là nguồn thu mới, khai thác hiệu quả nguồn thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; Tăng cường các biện pháp quản lý tốt nguồn thu, chống thất thu ngân sách. Thực hiện tốt các chính sách thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn, góp phần tăng nguồn thu ngân sách.

Quản lý chi ngân sách đúng Luật, tiết kiệm, hiệu quả, cân đối chi đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; giải ngân thanh toán kịp thời các chương trình dự án. Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ việc chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách. Từng bước thực hiện giao quyền tự chủ về biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh. Từng bước chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp sang cơ chế đặt hàng.

Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn, đồng thời thực hiện tốt chính sách vay vốn đối với các đối tượng chính sách để đầu tư sản xuất góp phần xoá đói giảm nghèo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vay để tháo gỡ khó khăn; mở rộng diện cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất và dịch vụ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp ngân sách, chủ tài khoản các đơn vị dự toán trong công tác quản lý ngân sách, sử dụng tài sản, tiền vốn của nhà nước.

2.1.5. Lĩnh vực đầu tư, xây dựng

Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, quản lý, sử dụng, ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; các dự án cần thiết, cấp bách, dự án phục vụ phát triển sản xuất. Nâng cấp mở rộng, cứng hóa các tuyến giao thông đến các trung tâm xã, đường liên bản và nội bản, đường nội đồng, thủy lợi, điện nông thôn, điện chiếu sáng, nước sạch, trạm y tế, nhà văn hóa, trụ sở làm việc

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; rà soát nhu cầu đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư, xác định thứ tự ưu tiên đầu tư; lồng ghép nguồn vốn đầu tư nhằm tăng quy mô, tăng hiệu quả đầu tư; Đẩy mạnh hình thức hợp tác công tư (PPP) nhằm huy động nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước cho hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác quản lý sau quy hoạch; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định về xây dựng của các tổ chức, cá nhân.

Tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2045 làm cơ sở định hướng phát triển không gian, xây dựng xã hiện đại, văn minh, mang đậm bản sắc dân tộc. Đồng thời, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng làm cơ sở đầu tư xây dựng, thu hút đầu tư, quản lý trật tự xây dựng.

Nâng cao chất lượng từ khâu chuẩn bị đến khâu thực hiện đầu tư và quản lý, vận hành, khai thác; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư; xử lý nghiêm các trường hợp gây thất thoát, lãng phí nguồn lực đầu tư. Nâng cao hiệu quả giám sát đầu tư cộng đồng, giám sát của chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án.

2.1.6. Công tác phát triển doanh nghiệp và HTX

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, tạo nền tảng cho sản xuất hàng hóa phát triển. Phát huy lợi thế của điều kiện tự nhiên, tiếp tục phát triển kinh tế vùng theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, từng bước công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh; ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chế biến sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, tạo nguồn nguyên liệu đủ lớn để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Vận dụng linh hoạt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực đã qua đào tạo cho các doanh nghiệp.

Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể theo chủ trương của Đảng và các quy định của Nhà nước, phù hợp với thực tiễn. Tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Cải thiện môi trường kinh doanh, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn (hỗ trợ vay vốn, thuế, đất...). Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiên cứu, hỗ trợ phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc sản chủ lực, làng nghề mang tính đặc thù của địa phương.

2.1.7. Lĩnh vực tài nguyên, môi trường

Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Quản lý tốt và hạn chế tối đa việc sử dụng rác thải nhựa, thay thế bằng các vật liệu thân thiện với môi trường; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, hoá chất có hại, gây suy giảm môi trường. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các vị trí xây dựng khu xử lý rác thải.

Tổ chức công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai, nâng cao ý thức bảo vệ và khai thác sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch, rà soát điều chỉnh quy hoạch phù hợp với thực tế sử dụng.

Kiểm tra phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi, vi phạm pháp luật về đất đai, hạn chế mức thấp nhất việc sử dụng đất sai mục đích. Thực hiện đăng ký, chỉnh lý kịp thời biến động đất đai; triển khai đo đạc chỉnh lý hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.

Lồng ghép nội dung bảo vệ, cải thiện môi trường và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các cam kết bảo vệ môi trường; giám sát đối với các sở sản xuất, kinh doanh, chế biến có phát sinh nước thải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khắc phục tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường cũng như việc ứ đọng nước thải tại các khu vực tập trung, trung tâm. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường như phát triển tài nguyên rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, cải thiện điều kiện cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn. Quản lý chặt chẽ việc cung cấp, sử dụng hóa chất, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật.

2.2. Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư từ chương trình mục tiêu giảm nghèo; chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu Quốc gia khác nhằm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ và nâng cao đời sống nhân dân.

Rà soát, điều chỉnh đề án các chương trình sát với thực tiễn; lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; tránh đầu tư dàn trải, gây lãng phí, không hiệu quả trong hỗ trợ phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các chương trình, dự án; kịp thời đánh giá, tổ chức rút kinh nghiệm và xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, làm thất thoát, lãng phí nguồn lực đầu tư.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm giúp người dân nhận thức và phát huy được vai trò chủ thể, tự giác tích cực chủ động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2.3. Lĩnh vực Văn hóa, xã hội

2.3.1. Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học; tăng cường đầu tư cơ sở trường, lớp học. Tập trung nâng cao chất lượng toàn diện về giáo dục và đào tạo, chú trọng đến giáo dục mũi nhọn; duy trì, củng cố phổ cập giáo dục ở các bậc học; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Phấn đấu xây dựng mới trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

Tăng cường chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong các đơn vị trường học; đầu tư mua sắm các trang thiết bị, sửa chữa các công trình nhà lớp học cho các trường, ưu tiên đầu tư cho các trường xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục; huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ việc tổ chức nấu ăn bán trú cho học sinh. Đảm bảo đầy đủ quyền lợi, chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên và học sinh theo quy định hiện hành. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, tạo phong trào thi đua trong học tập; công tác giáo dục pháp luật, nhất là công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm....

Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục, kế hoạch đào tạo giáo viên, huy động học sinh ra lớp cho từng năm học; rà soát, sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối; khuyến khích thành lập cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ việc triển khai chương trình giáo dục, bảo đảm bố trí ngân sách chi cho giáo dục, các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định. Đảm bảo đủ định mức giáo viên gắn với các đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm và theo nhu cầu xã hội, mở rộng, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, đẩy mạnh xã hội hóa; ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp. Nâng cao chất lượng lao động, năng suất lao động, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; phát triển nguồn nhân lực khu vực nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động tay nghề cao đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động.

2.3.2. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia; không để xảy ra dịch bệnh bùng phát ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân. Thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động kết hợp cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình để nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn xã.

Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ và các hoạt động của y tế với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, cơ sở. Lập hồ sơ sức khỏe và tổ chức theo dõi quản lý sức khỏe, quản lý chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em. Khuyến khích mở rộng phòng khám tư nhân, cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật cho ngành y tế; chú trọng đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ y, bác sỹ; thực hiện tốt chính sách khuyến khích, thu hút bác sỹ có tay nghề cao, sinh viên được đào tạo chính quy ở bậc đại học, cao học đến công tác tại xã; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển các cơ sở y tế, khám chữa bệnh ngoài công lập.

Huy động, đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh; kiểm soát tốt các dịch vụ khám chữa bệnh, gắn với thực hiện chính sách ưu tiên, hỗ trợ về y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh công tác truyền thông làm chuyển biến sâu sắc nhận thức trong nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

2.3.3. Văn hoá, thông tin, thể thao

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh và công tác gia đình; rà soát bổ sung quy ước, hương ước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, trong lễ hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Phục dựng, bảo tồn một số loại hình văn hóa phi vật thể, văn hóa, văn nghệ truyền thống đặc trưng phục vụ phát triển du lịch. Quản lý chặt chẽ các di tích, danh lam thắng cảnh; khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở văn hóa, sân

vận động, khu vui chơi; tổ chức các giải thể thao quần chúng, tuyển chọn, thành lập các đội tuyển thể thao tham dự các giải thi đấu của tỉnh, khu vực.

Xây dựng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng - truyền hình số mặt đất. Thực hiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho các hộ nghèo, theo tiêu chuẩn nghèo, hộ cận nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm thực hiện hỗ trợ đầu thu; hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng chính sách theo quy định của nhà nước.

Xây dựng các thiết chế văn hóa ở những vùng dân cư còn khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm phát huy khả năng tuyên truyền của Văn hóa xóa bỏ các rào cản về phát triển vùng miền. Triển khai các dự án khuyến khích các nhà đầu tư vào lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm phát triển các dịch vụ văn hóa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của người dân. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về văn hóa.

Cung cấp các dịch vụ truyền hình đa dạng, phong phú, chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu và thu nhập của người dân; đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, xã.

Đẩy mạnh việc thuê các ứng dụng CNTT, hệ thống phần mềm có bản quyền của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ CNTT. Đầu tư xây dựng được hệ thống mạng cơ sở dữ liệu chuyên dùng quốc gia trải rộng khắp đến toàn bộ hệ thống chính quyền các cấp.

Tích cực nghiên cứu và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 296-KH/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Triển khai thực hiện tốt các phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, các dịch vụ công toàn trình ... theo quy định.

2.3.4. An sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và giải quyết các vấn đề xã hội

Thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo và đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động; chuyển đổi ngành nghề, cho vay với lãi suất ưu đãi, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, nhất là các vùng tái định cư; khuyến khích thu hút doanh nghiệp sử dụng lao động; thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội; đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp cho lao động nông thôn; giảm nhanh số hộ nghèo theo chuẩn quốc gia, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Triển khai chương trình hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo, gắn trách nhiệm của từng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội trong triển khai thực hiện chương trình.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo. Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt.

Rà soát, xác định đúng đối tượng hưởng thụ và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ của Trung ương, các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người dân. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với từng hộ đăng ký thoát nghèo thông qua việc hỗ trợ trực tiếp là giống cây trồng, con vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi theo đúng quy hoạch trên địa bàn xã gắn với với hỗ trợ ưu đãi tín dụng, tập huấn, chuyển giao khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp...

Mở rộng đào tạo nghề trong lĩnh vực xây dựng, thương mại, tiểu thủ công nghiệp... nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Huy động các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã cam kết sử dụng lao động phổ thông thuộc hộ đăng ký thoát nghèo bền vững góp phần nâng cao thu nhập, giải quyết chỉ số thiếu hụt thu nhập.

Đẩy mạnh tuyên truyền, làm tốt công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Triển khai thực hiện nghiêm chủ chương chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách dân tộc. Tuyên truyền vận động đồng bào không truyền đạo trái phép, không tái trồng cây thuốc phiện, không di cư tự do. Hỗ trợ các chế độ theo chính sách hỗ trợ trực tiếp cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo.

2.4. Công tác cải cách hành chính và công tác tự kiểm tra, phòng chống tham nhũng

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý. Thực hiện tốt các quy định về phân cấp, phân quyền; nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; thường xuyên rà soát thủ tục hành chính, đề xuất, kiến nghị cấp trên loại bỏ những thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. Giao trách nhiệm cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về hoạt động công vụ của cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh hoạt động tự kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm công khai, minh bạch; gắn đánh giá với bố trí,

sử dụng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách tư pháp, công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản ban hành, nhằm kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc huỷ bỏ những nội dung không còn phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị. Tuyên truyền, quán triệt quản lý, bảo vệ tốt mốc địa giới hành chính; quản lý, sử dụng có hiệu quả bản đồ hành chính, bản đồ địa giới hành chính. Giải quyết kịp thời các điểm tranh chấp đất đai liên quan đến đường địa giới hành phát sinh. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, các phong trào thi đua chuyên đề, thi đua theo đợt do cấp trên phát động.

Thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng chống tham nhũng. Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; tăng cường tổ chức tốt các cuộc đối thoại với nhân dân. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, nắm chắc diễn biến tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp đề có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời, không để gây mất ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp lôi kéo, kích động gây mất an ninh trật tự.

2.5. Về Quốc phòng, an ninh

Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng - an ninh. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng cho các đối tượng, tạo sự thống nhất cao trong toàn xã hội về nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, phát huy vai trò của các tổ chức, các đoàn thể, nhân dân tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu”. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm.

Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiếp tục phát động phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. Giải quyết tốt vấn đề an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng. Tăng cường công tác nắm, giải quyết tình hình phát sinh từ các bản, tiểu khu. Giữ vững an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh nội bộ, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, chủ động phòng ngừa âm mưu "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, không để thành lập các tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, trọng tâm là công tác điều tra cơ bản; rà soát số đối tượng vắng mặt tại địa phương, số xuất cảnh trái phép; kiểm danh, kiểm diện, giám sát chặt chẽ các mối quan hệ và hoạt động của các đối tượng chính trị, quản lý nghiệp vụ, đối tượng cầm đầu đạo có tư tưởng chống đối.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; phát giác, tố giác tội phạm, triệt phá điểm, tụ điểm về ma túy; xây dựng bản, tiểu khu an toàn về an ninh trật tự. Bổ sung các phương án bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, phương án diễn tập phòng thủ... Xây dựng lực lượng công an nhân dân, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh trật tự.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã giám sát thực hiện Nghị quyết này.
3. HĐND xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Mùòng Bú Khóá XXI, kỳ họp chuyên đề lần thứ bảy thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Quảng Thị Nguyên